

ĐƠN VỊ:

06/2021/QĐ-UBND 02/3/2021 13:54:56

Biểu số 7

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ VỀ BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ VĂN BẢN TRONG KỲ BÁO CÁO
(Kèm theo Báo cáo số/BC-... ngày .../.../... của))

Số TTKL	Số TTKN	KẾT LUẬN CÓ KIẾN NGHỊ ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH	Văn bản ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ về cơ chế, chính sách				Nguyên nhân chưa ban hành
			Số	Ngày	Nội dung	Cơ quan ban hành	
MS		1	2	3	4	5	6
I		NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG					
		Kết luận số ... ngày .../.../... v/v ...					
1	1	KN1:					
	2	KN2:					
					
		Kết luận số ... ngày .../.../... v/v ...					
1	1	KN1:					
	2	KN2:					
					
...					
II		BAN HÀNH NĂM NAY					
		Kết luận số ... ngày .../.../... v/v ...					
1	1	KN1:					
	2	KN2:					
					
		Kết luận số ... ngày .../.../... v/v ...					
1	1	KN1:					
	2	KN2:					
					
...					

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Giải thích và hướng dẫn cách ghi biểu:

- Ký hiệu: TTKL là thứ tự kết luận thanh tra (KLTT); TTKN là thứ tự kiến nghị (KN).

- Cột (1): Nêu những kiến nghị (KN), kết luận thanh tra (KLTT) các năm trước chưa thực hiện xong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản về cơ chế, chính sách chuyên sang và những KN, KLTT do cơ quan mình và cơ quan thanh tra trực thuộc ban hành trong năm báo cáo có kiến nghị ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản về cơ chế, chính sách theo trình tự thời gian ban hành.

- Ký hiệu: KN1, KN2, ... Là nội dung các kiến nghị, biện pháp xử lý (KN) của kết luận thanh tra (KLTT).

- Đối với các kiến nghị ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản chưa thực hiện thì giải thích cụ thể nguyên nhân tại cột (6).